

Số: 08/2025/QĐST- TCDS

Ninh Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ_HĐTP của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: xóm F, xã L, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Mã Thị K, sinh năm 1985; địa chỉ: tiểu khu A, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Ninh Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: xóm F, xã L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn R, sinh năm 1976;

Địa chỉ: xóm F, xã L, tỉnh Ninh Bình.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958;

Địa chỉ: xóm F, xã L, tỉnh Ninh Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ tranh chấp:* Chị Ninh Thị H có trách nhiệm trả nợ cho bà Lê Thị T số tiền 97.208.000đ (*Chín mươi bảy triệu hai trăm linh tám nghìn đồng*); trong đó: Tiền nợ gốc phải trả là 80.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26-10-2023 đến ngày 13-8-2025 là 17.208.000 đồng.

Thời hạn thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên là từ ngày 13-8-2025 đến ngày 13/9/2025 Dương lịch.

Kể từ ngày tiếp theo (là ngày 14/8/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Ninh Thị H phải nộp là $50\% \times 5\% \times 97.208.000\text{đ} = 2.430.000\text{đồng}$ (*hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND Khu vực 4- Ninh Bình (3).
- CCTHADS tỉnh Ninh Bình (1).
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy